TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/DSST
Ngày 10-9-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Công Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Trần Thị Gấm

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (chỉ yêu cầu trả tiền lãi)"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-DS ngày 24-7-2024 và quyết định hoãn phiên toà số 71/2024/QĐST-S ngày 12-8-2024 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Triệu Tòn S, sinh năm: 1960 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bà Chu Thị X, sinh năm 1973 – có mặt; cùng địa chỉ: Thôn E, xã Đăk M, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th; địa chỉ: Thôn A, xã Đăk M, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông Triệu Tòn S và bà Chu Thị X trình bày:* Ông S, bà X có bán cho ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th số lượng cà phê là 7.056 kg cà phê nhân (bằng hình thức gửi cà phê tại đại lý của ông T, bà Th) giá cà phê tại thời điểm hai bên thoả thuận chốt giá là 36.700đ/kg cà phê nhân, Th tiền là 258.955.000đồng, đến ngày 30-3-2018 ông T, bà Th có xác nhận bán cà phê và nợ ông S, bà X số tiền 258.955.000đồng, hai bên có thoả thuận thời hạn trả nợ là 20 đến 30 ngày kể từ ngày 30-3-2018 ông T, bà Th phải trả cho ông S, bà X, giấy có chữ

ký xác nhận của ông T, bà Th. Từ khi bán và giao cà phê cho ông T, bà Th thì ông S, bà X nhiều lần yêu cầu ông T, bà Th phải có nghĩa vụ trả số cà phê trên nhưng ông bà không chịu trả. Trong năm 2018 thì có trả được cho ông S, bà X nhiều lần, mỗi lần một ít, khi tính tổng lại thì được số tiền 56.000.000 đồng, việc trả cà phê có làm giấy và có chữ ký xác nhận của ông S, bà X. Do đó ông S, bà X khởi kiện, Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DSST ngày 21-02-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song đã tuyên "*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải thanh toán cho ông Triệu Tồn S, bà Chu Thị X số tiền 202.955.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự*".

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải trả cho ông S, bà X số tiền lãi suất của số tiền 202.955.000 đồng với mức lãi suất 10%/01 năm, tính từ ngày 29-4-2018 đến ngày 29-5-2023 là 103.162.027 đồng và tính tiếp lãi phát sinh cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phát sinh tính tiếp cho đến khi xét xử sơ thẩm. Nay chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải trả cho ông S, bà X số tiền lãi suất trên số tiền 202.955.000 đồng với mức lãi suất 10%/01 năm tính từ ngày 29-4-2018 đến ngày 16-7-2023 là 105.814.648 đồng

Đối với ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì được biết ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn A, xã Đăk M, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông, nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 khoản 2 Điều 280, Điều 357, Điều 430, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Tòn S, bà Chu Thị X đối với ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th. Buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải trả cho ông Triệu Tòn S và bà Chu Thị X số tiền 105.814.648 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 224 của Bộ luật Tố tụng

dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất tính tiếp cho đến khi xét xử sơ thẩm mà nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn A, xã Đăk M, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (chỉ yêu cầu trả tiền lãi)* quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Triệu Tòn S là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ thu thập được thì ông S, bà X yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải trả cho ông S, bà X tổng số tiền lãi suất trên số tiền 202.955.000 đồng với mức lãi suất trong hạn 0,83%/01 tháng tính từ ngày 29-4-2018 đến ngày 29-5-2023 là 103.162.027 đồng và tiền lãi tính tiếp cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phát sinh tính tiếp cho đến khi xét xử sơ thẩm. Nay chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải trả cho ông S, bà X số tiền lãi suất trên số tiền 202.955.000 đồng với mức lãi suất 10%/01 năm, thời gian tính từ ngày 29-4-2018 đến ngày 16-7-2023 là 105.814.648 đồng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DSST ngày 21-02-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song đã tuyên "*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải thanh toán cho ông Triệu Tồn S, bà Chu Thị X số tiền 202.955.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự*"; Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 05/2023/QĐ-PT ngày 25-5-2023 của Toà án nhân đân tỉnh

Đắk Nông. Như vậy, bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DSST ngày 21-02-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 05/2023/QĐ-PT ngày 25-5-2023 của Toà án nhân đân tỉnh Đắk Nông. Theo đó xác định được số tiền ông T, bà Th phải trả cho ông S, bà X là 202.955.000 đồng tiền gốc.

Giấy nợ tiền viết tay ngày 30-3-2018 có xác nhận của ông T, bà Th, hai bên có thoả thuận thời hạn trả nợ là 20 đến 30 ngày kể từ ngày 30-3-2018 ông T, bà Th phải trả cho ông S, bà X. Đến hạn ông T, bà Th không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự, đã được xem xét giải quyết tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DSST ngày 21-02-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

[4]. Về yêu cầu lãi suất: Giấy nợ tiền viết tay ngày 30-3-2018 có xác nhận của ông T, bà Th, hai bên có thoả thuận thời hạn trả nợ là thời hạn 20 đến 30 ngày kể từ ngày 30-3-2018 ông T, bà Th phải trả cho ông S, bà X. Về tiền lãi suất không có thoả thuận. Như vậy, đây là giấy nợ tiền viết tay ngày 30-3-2018 có kỳ hạn và không có lãi. Tại Điều 357 của Bộ luật dân sự quy định "Khoản 1. *Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chận trả tương ứng với thời gian chậm trả.* Khoản 2. *Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*"; khoản 1 khoản 2 Điều 280 của Bộ luật dân sự quy định "Khoản 1. *Nghĩa vụ phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thoả thuận.* Khoản 2. *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc trừ trường hợp có thoả thuận khác*". Như vậy, xác định lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc ông T, bà Th phải trả tiền lãi suất là với mức lãi suất trong hạn 10%/01 năm, thời gian tính từ ngày 29-4-2018 đến ngày 16-7-2023 là phù hợp. Vì các tài liệu thu thập được, biên bản xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk S thì xác định ngày 17-7-2023 ông S, bà X nộp đơn yêu cầu Thi hành án và được Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk S thụ lý với số tiền 202.955.000 đồng, tiền lãi suất chậm trả và tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DSST ngày 21-02-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song đã tuyên "*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải thanh toán cho ông Triệu Tồn S, bà Chu Thị X số tiền 202.955.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự*", cụ thể: Số tiền 202.955.000 đồng x 10%/01 năm x 05 năm 02 tháng 17 ngày = 105.814.648 đồng.

[5]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất tính tiếp cho đến khi xét xử sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[7]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Tòn S, bà Chu Thị X đối với ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th. Buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải trả cho ông Triệu Tòn S, bà Chu Thị X số tiền 105.814.648 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất tính tiếp cho đến khi xét xử sơ thẩm mà nguyên đơn đã rút.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Tòn S, bà Chu Thị X được chấp nhận nên buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải nộp 5.290.732 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho bà Chu Thị X số tiền 2.580.000 đồng đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004032 ngày 29-02-2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

[9]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 khoản 2 Điều 280, Điều 357, Điều 430, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Tòn S, bà Chu Thị X đối với ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th. Buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải trả cho ông Triệu Tòn S và bà Chu Thị X số tiền 105.814.648 đồng.

Kể từ ngày ông Triệu Tòn S, bà Chu Thị X có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th còn phải trả cho ông Triệu Tòn S, bà Chu Thị X tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 224 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất tính tiếp cho đến khi xét xử sơ thẩm mà nguyên đơn đã rút.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc ông Thái Văn T và bà Đặng Thị Th phải nộp 5.290.732 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả cho bà Chu Thị X số tiền 2.580.000 đồng đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004032 ngày 29-02-2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đăk S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Tài